TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 6

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

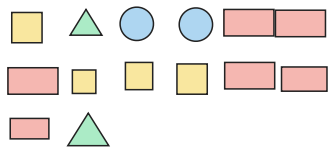
Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 1, 3, 5, 7, ... là:

A. 9 **B.** 7 **C.** 6 **D.** 10

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 2 − 2 là:

A. 1 **B.** 0 **C.** 2 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?



A. 6 **B.** 5 **C.** 9 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên trái hình chữ nhật là hình nào?



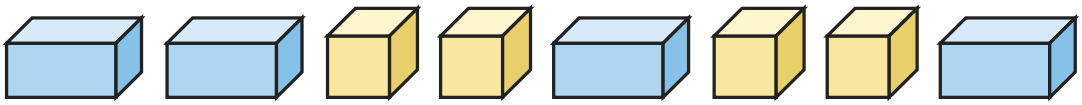
A. Hình vuông **B.** Hình tam giác

C. Hình chữ nhật **D.** Hình tròn

Câu 5. *(0,5 điểm)* Các số 2, 6, 9, 3 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 2, 6, 3, 9 **B.** 2, 9, 6, 3 **C.** 9, 6, 3, 2 **D.** 6, 2, 3, 9

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?



A. 5 **B.** 3 **C.** 7 **D.** 4

Câu 7. *(0,5 điểm)* Trong các số 5, 2, 10, 4, số lớn nhất là:

A. 10 **B.** 5 **C.** 2 **D.** 4

Câu 8. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu ngôi sao trong hình?



A. 8 **B.** 7 **C.** 9 **D.** 10

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính:

a) 7 − 2 − 2 = ……

b) 6 − 4 − 2 = ……

c) 7 − 1 − 4 = ……

d) 2 + 6 − 1 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 9, 0, 6, 7, 3.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

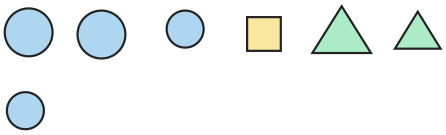
Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 gồm 6 và ……

b) 9 gồm …… và 8

c) 9 gồm 7 và ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có …… hình tam giác.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình tròn.

Câu 13. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 …… 10

b) 5 + 1 …… 8

c) 6 − 3 …… 3

d) 7 − 3 …… 6

Câu 14. *(1 điểm)* Có 5 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 6

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	A	C	D	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $7 - 2 - 2 = 3$

b) $6 - 4 - 2 = 0$

c) $7 - 1 - 4 = 2$

d) $2 + 6 - 1 = 7$

Câu 10.

a) Số lớn nhất là 9.

b) Số bé nhất là 0.

Câu 11.

a) 9 gồm 6 và 3

b) 9 gồm 1 và 8

c) 9 gồm 7 và 2

Câu 12.

a) Có 2 hình tam giác.

b) Có 1 hình vuông.

c) Có 4 hình tròn.

Câu 13.

a) $6 < 10$

b) $5 + 1 < 8$

c) $6 - 3 = 3$

d) $7 - 3 < 6$

Câu 14.

a) $5 - 2 = 3$

b) Còn lại 3 quả bóng bay.